

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

THÁNG 2 NĂM 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần sách giáo dục tại TP. Đà Nẵng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0400463362
- Vốn điều lệ : 19.256.580.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 19.256.580.000 đồng
- Địa chỉ : 39 Trịnh Đình Thảo, P Khuê Trung, Q Cẩm Lệ, Thành Phố Đà Nẵng.
- Số điện thoại : 0236 3797971 - 0236 3797975
- Số Fax : 0236 3797971
- Website : www.sachgiaoduc.com
- Mã cổ phiếu : DAE

2. Quá trình hình thành và phát triển :

Ngày 29/03/2004, ông Tổng Giám đốc Nhà xuất bản giáo dục (viết tắt NXBGD) nay là Công ty TNHH MTV NXBGD Việt Nam (viết tắt là NXBGD VN) đã ký quyết định số 395/QĐ-TC thành lập Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP.Đà Nẵng (viết tắt là Công ty) với vốn điều lệ ban đầu là: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng).

Ngày 28/12/2006, Công ty chính thức niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội) theo Giấy chứng nhận số 65/TTGDCKHN-ĐKGD ngày 06/12/2006 của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán DAE.

Trong năm 2007, Công ty đã tăng vốn điều lệ thêm 1.500.000.000 đồng (Một tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn) từ việc trả cổ tức năm 2007 bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng cho cổ đông.

Cuối năm 2007, Công ty đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho Công ty phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ ; Việc phát hành thêm 848.680 cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ lên 14.986.800.000 đồng (Mười bốn tỷ, chín trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm ngàn đồng) được thực hiện trong tháng 3 năm 2008.

Ngày 04/06/2008, số cổ phiếu tăng thêm đã được chính thức giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Theo thông báo số 228/TB-TTGDHN ngày 29/05/2008 của Trung tâm GDCK Hà Nội) nâng số cổ phiếu được giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội lên 1.498.680 cổ phiếu.



Cuối năm 2023 Công ty đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho Công ty chia cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ lần 3. Việc chia cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng với số lượng phát hành 426.978 cổ phiếu ra công chúng đã tăng vốn điều lệ lên 19.256.580.000 đồng (Mười chín tỷ, hai trăm năm sáu triệu, năm trăm tám mươi ngàn đồng) được thực hiện trong tháng 8 năm 2023.

Ngày 09/10/2023, số cổ phiếu tăng thêm đã được chính thức giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Theo quyết định 1019/QĐ-SGDHN ngày 5/10/2023 của Trung tâm GDCK Hà Nội) nâng số cổ phiếu được giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội lên 1.925.658 cổ phiếu.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty :

+ Ngành nghề kinh doanh : Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000258 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 02/04/2004. Đến nay Công ty đã 8 lần thay đổi giấy phép kinh doanh và lần gần đây nhất là vào ngày 07/09/2023 với số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: 0400463362. Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm các ngành nghề chủ yếu sau :

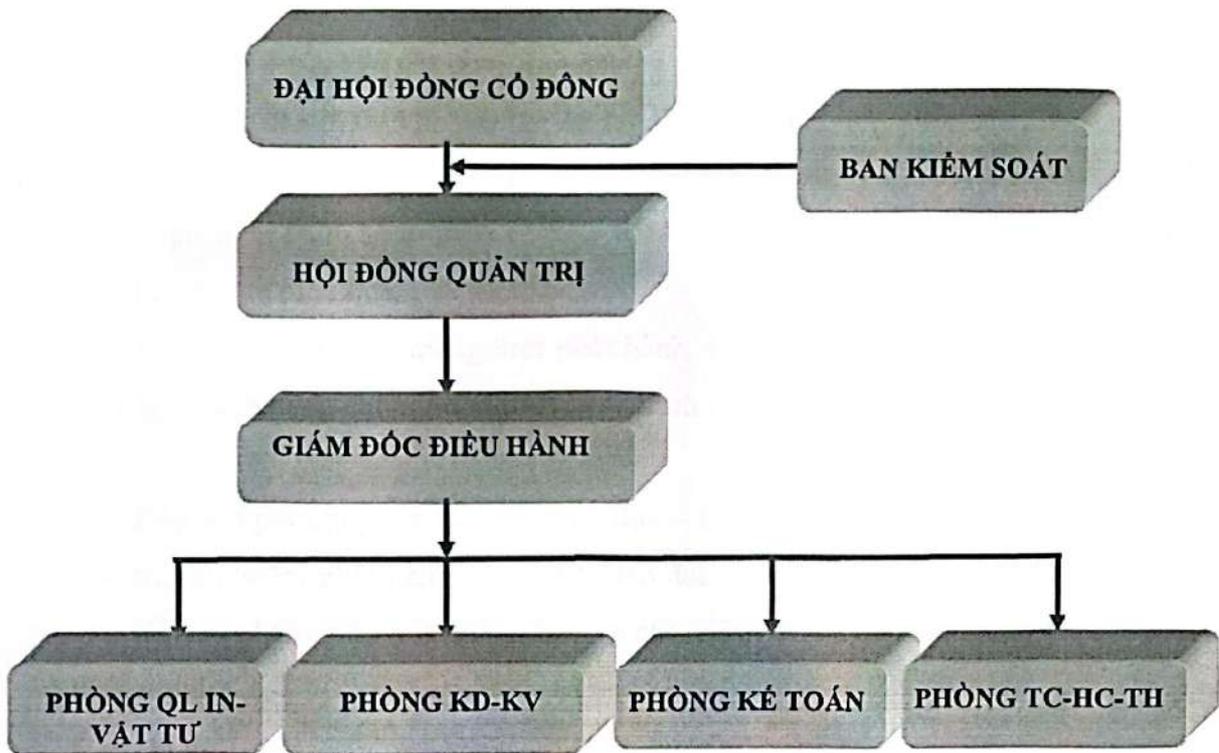
- Liên kết xuất bản báo, tạp chí, và các sản phẩm khác;
- In và phát hành sách, báo, tạp chí, bản đồ tranh ảnh, đĩa CD room và các ấn phẩm khác;
- Sản xuất và kinh doanh các loại văn phòng phẩm và thiết bị giáo dục;.....

+ Địa bàn kinh doanh : Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là xuất bản, phát hành sách phục vụ cho học sinh, sinh viên, giáo viên ... các bậc học từ mầm non đến đại học tại tất cả các tỉnh, thành phố trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý:

+ Mô hình quản trị của Công ty được thực hiện theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Hội đồng Quản trị; Ban Kiểm soát; Ban Điều hành đứng đầu là Giám đốc.

+ Bộ máy quản lý : Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty hiện nay như sau :



5. Định hướng phát triển:

Công ty luôn duy trì mục tiêu chủ yếu là phát triển ổn định, bền vững, mở rộng thị trường trong cả nước. Đảm bảo gia tăng giá trị doanh nghiệp và duy trì lợi ích cho cổ đông.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty là giữ uy tín với bạn đọc về nội dung, chất lượng sách giáo dục. Thực hiện đúng định hướng phát triển của NXBGDVN là không ngừng tìm kiếm bản thảo mới với tiêu chí giúp người đọc nâng cao cả trí tuệ và tinh thần.

- Bám sát chủ trương, định hướng của Bộ Giáo Dục & Đào Tạo về nội dung, chương trình sách giáo khoa mới, phương án thi cử, nhiệm vụ năm học hằng năm; phương hướng, kế hoạch của NXBGDVN để triển khai, xây dựng biện pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên.

- Liên kết, đầu tư góp vốn với các đơn vị có đội ngũ biên tập viên giỏi, nhiều kinh nghiệm để kiểm tra, chọn lọc bản thảo sách tham khảo hiện có và xây dựng kế hoạch, lộ trình biên tập, chỉnh lí, sửa chữa bổ sung cho phù hợp với nội dung, chương trình sách giáo khoa mới.

Việc thực hiện chương trình mới cho giáo dục phổ thông bắt đầu từ năm 2020 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018, Công ty sẽ tiếp tục thực

11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 | 41 | 42 | 43 | 44 | 45 | 46 | 47 | 48 | 49 | 50 | 51 | 52 | 53 | 54 | 55 | 56 | 57 | 58 | 59 | 60 | 61 | 62 | 63 | 64 | 65 | 66 | 67 | 68 | 69 | 70 | 71 | 72 | 73 | 74 | 75 | 76 | 77 | 78 | 79 | 80 | 81 | 82 | 83 | 84 | 85 | 86 | 87 | 88 | 89 | 90 | 91 | 92 | 93 | 94 | 95 | 96 | 97 | 98 | 99 | 100

hiện các chủ trương của NXBGDVN về việc biên soạn, phát hành sách tham khảo; năm 2024 tập trung chủ yếu vào các công việc sau:

+ Hợp tác với các đơn vị thành viên NXBGDVN: Ký hợp đồng với Công ty CP DV XB GD Hà Nội; Công ty CP DV XB GD Gia Định và Công ty CP DVXBGD tại Đà Nẵng để biên soạn sách tham khảo theo chương trình sách giáo khoa mới có chọn lọc với mục tiêu chất lượng và hiệu quả.

+ Mở rộng, phát triển mạng lưới phát hành, có chính sách ưu đãi đối với những đối tác, đại lý, khách hàng chiến lược; phát hành sách theo kênh bán lẻ trên Website của Công ty ...

+ Tiếp tục phối hợp với các Sở Giáo dục – Đào tạo và các đơn vị liên quan tổ chức biên soạn, tập huấn, phát hành bộ sách “Giáo dục STEM”, “Giáo dục kỹ năng Công dân số” và các sản phẩm giáo dục khác phục vụ cho việc dạy và học của Giáo viên, Học sinh và Phụ huynh.

6. Các rủi ro:

Rủi ro về thị trường: Công ty phải mua nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp nên chịu rủi ro về việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu do lãi suất cho vay và tỷ giá ngoại tệ thay đổi.

Rủi ro về vốn: Công ty chịu rủi ro về vốn, tuy nhiên trong công tác quản trị nguồn vốn, Công ty luôn duy trì nguồn vốn vay và nợ phải trả thích hợp để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong nhiều năm gần đây Công ty không sử dụng nguồn vốn vay.

Rủi ro về hàng tồn kho: Hết chu kỳ thay sách giáo khoa, số lượng đơn vị, đầu sách tham gia thị trường sách tham khảo giáo dục càng nhiều vì nguồn lực của các công ty phụ trách việc biên soạn, in ấn, phát hành sách giáo khoa đã được giải phóng. Do vậy việc cạnh tranh trở nên gay gắt hơn. Tác động của suy giảm kinh tế trong nước, nguồn lực của xã hội bị ảnh hưởng, sức mua của thị trường sách nói chung và của sách giáo dục nói riêng giảm sút. Sản phẩm cốt lõi, chủ yếu của Công ty là phát hành sách tham khảo. Tuy nhiên, việc phát hành sách tham khảo trong nhà trường chưa nhận được sự đồng thuận cao, đặc biệt là dư luận xã hội nên việc triển khai thị trường gặp khó khăn.. Do vậy việc xây dựng kế hoạch phát hành, điều hành kế hoạch in, công tác thị trường và phân tích tồn kho là việc làm quan trọng nhằm giảm thấp nhất rủi ro này.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 :

Năm 2024, Công ty đã xây dựng chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 và được Đại hội cổ đông thường niên thông qua với các chỉ tiêu cơ bản:

| | |
|----------------------|--------------------|
| Tổng doanh thu | : 59 tỷ đồng |
| Lợi nhuận trước thuế | : 3,9 tỷ đồng |
| Cổ tức | : 12% (tiền mặt) |

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 theo kế hoạch đã được thông qua trong nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên:

| CHỈ TIÊU | KẾ HOẠCH NĂM 2024 | THỰC HIỆN NĂM 2024 | % TH/KH |
|------------------------|-------------------|--------------------|---------|
| + Tổng doanh thu | 59 tỷ đồng | 67,2 tỷ đồng | 113,8% |
| + Lợi nhuận trước thuế | 3,9 tỷ đồng | 4,067 tỷ đồng | 104,3 % |
| + Cổ tức | 12% | 12% | 100,0% |

+ Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua mức trả cổ tức năm 2024 là 12% bằng tiền mặt. Việc thanh toán tạm ứng cổ tức năm 2024 sẽ được thực hiện trong tháng 3/2025 và chốt tỷ lệ cổ tức 2024 khi được Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

2. Tổ chức nhân sự :

- Danh sách Ban điều hành và các chức danh quản lý khác:

| | |
|-----------------------|---|
| 1. Họ và tên | : Lý Xuân Hoàn |
| ▪ Chức vụ | : Ủy viên Hội đồng quản trị Cty CP SGD tại ĐN, bổ nhiệm lại ngày 23/4/2024. Giám đốc Công ty, bổ nhiệm lại ngày 6/11/2024 |
| ▪ Giới tính | : Nam |
| ▪ Ngày tháng năm sinh | : 26/8/1974 |
| ▪ Nơi sinh | : Bình An, Thăng Bình, Quảng Nam |
| ▪ Quốc tịch | : Việt Nam |
| ▪ Địa chỉ thường trú | : Số 16, Đường Trần Huân, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng |
| ▪ Điện thoại liên lạc | : 0236.3686822 |
| ▪ Trình độ văn hóa | : 12/12 |

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0%
- 2. Họ và tên : HỒ VĂN LĨNH**
 - Chức vụ : Ủy viên HĐQT Công ty bổ nhiệm ngày 23/4/2024, Phó Giám đốc bổ nhiệm ngày 16/1/2022.
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 01/08/1971
 - Nơi sinh : Hòa Xuân, Cẩm Lệ, Đà Nẵng
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : 77/11 Thái Phiên, P. Phước Ninh, Q.Hải Châu, TP ĐN
 - Điện thoại liên lạc : 0903 503446
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 12,18%
- 3. Họ và tên : PHẠM VĂN HẢI**
 - Chức vụ : Phó Giám đốc Công ty bổ nhiệm ngày 01/12/2020
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 20/2/1975
 - Nơi sinh : Thành phố Vinh, Nghệ An
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : 431 Cách mạng tháng Tám, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng
 - Điện thoại liên lạc : 0236. 3797973
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân lịch sử
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0%
- 4. Họ và tên : NGUYỄN THỊ MINH TÂM**
 - Chức vụ : Kế toán trưởng - Bổ nhiệm lại ngày 6/11/2024

- Giới tính : Nữ
 - Ngày tháng năm sinh : 20/01/1970
 - Nơi sinh : TP Đà Nẵng
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : 38 Lê Đình Dương, Q.Hải Châu, TP.ĐN
 - Điện thoại liên lạc : 0236.3686820
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,17%
- 5. Họ và tên : Phạm Công Danh**
- Chức vụ : Phó phòng kinh doanh- Kho vận theo quyết định 188/QĐ ngày 24/12/2020.
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 12/01/1980
 - Nơi sinh : Điện Minh, Điện Bàn, Quảng Nam
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : Tổ 27, P.Hòa Cường Bắc, Q.Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
 - Điện thoại liên lạc : 0236.3797975
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,0%
- 6. Họ và tên : Trần Đâm Nhiệm**
- Chức vụ : Trưởng phòng Quản lý In - Vật tư theo QĐ 270/QĐ-DAE ngày 01/08/2023. Thành viên Ban kiểm soát kể từ ngày 23/4/2024.
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 05/05/1975
 - Nơi sinh : Tam Tiến, Núi Thành, Quảng Nam
 - Quốc tịch : Việt Nam

- Địa chỉ thường trú : Tam Tiến, Núi Thành, Quảng Nam
 - Điện thoại liên lạc : 0236.3887897
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân khoa học
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,0%
- 7. Họ và tên : Nguyễn Vũ Thanh Bình**
- Chức vụ : Trưởng phòng Kinh doanh- Kho vận theo QĐ số 187 ngày 24 tháng 12 năm 2020. Thành viên Ban kiểm soát kể từ ngày 23/4/2024.
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 20/3/1982
 - Nơi sinh : Phước Sơn, Quảng Nam
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : Lô 58 Khu Lâm Đặc sản, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
 - Điện thoại liên lạc : 0236.3797975
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,2%
- 8. Họ và tên : Đặng Thị Trang**
- Chức vụ : Phó phòng Kinh doanh - Kho vận theo Quyết định 186/QĐ ngày 24/12/2020.
 - Giới tính : Nữ
 - Ngày tháng năm sinh : 01/06/1973
 - Nơi sinh : Hòa Phong, Hòa Vang, Đà Nẵng
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : 179/9 Trần Cao Vân, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
 - Điện thoại liên lạc : 0236.3797975
 - Trình độ văn hóa : 12/12

103
 NG
 S PH
 GI
 THAI
 A N
 H PH

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,24%
- 9. Họ và tên : Hà Tấn Út**
- Chức vụ : Phó phòng KD-KV bổ nhiệm theo Quyết định 189/QĐ ngày 24/12/2020
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 14/01/1979
- Nơi sinh : Điện Bàn-Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Tổ 17. P. Hòa Thọ Đông, Q. Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc : 0236.3797975
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 4,67%
- 10. Họ và tên : Trần Trọng Hiếu**
- Chức vụ : Phó phòng Kế toán - bổ nhiệm theo Quyết định 979/QĐ ngày 01/06/2021.
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 01/11/1992
- Nơi sinh : Thành phố Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : K38/94 Lê Hữu Trác, Q. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc : 0236.3797972
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,27%

- Những thay đổi trong Ban điều hành: năm 2024, Chủ tịch HĐQT Công ty ký quyết định bổ nhiệm lại ông Lý Xuân Hoàn tiếp tục giữ chức vụ Giám đốc và bà Nguyễn Thị Minh Tâm tiếp tục giữ chức vụ Kế toán trưởng theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày

6/11/2024. Ông Hồ Văn Lĩnh- Phó giám đốc công ty tham gia vào Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ V (2024-2029), ông Phạm Văn Hải thôi tham gia vào Hội đồng quản trị công ty theo nghị quyết số 01/NQ-DAEBCO của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 23 tháng 4 năm 2024.

- Số lượng lao động của Công ty: tổng số lao động tính đến ngày 31/12/2024 là 25 người.

Tiền lương bình quân của người lao động trong năm 2024 giữ được ổn định so với năm 2023. Ngoài quỹ tiền lương, Công ty còn được trích quỹ khen thưởng phúc lợi 13% từ lợi nhuận sau thuế, Giám đốc điều hành sử dụng để khen thưởng cũng như phục vụ các hoạt động phúc lợi xã hội khác cho lao động trong Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn :

Trong năm 2024, Công ty không có khoản đầu tư lớn nào. Tại thời điểm 31/12/2024, giá đóng cửa của mã chứng khoán Công ty CP đầu tư dịch vụ Hoàng Huy cao hơn giá đóng cửa tại phiên giao dịch cuối cùng của năm 2023 nên Công ty đã thực hiện hoàn nhập khoản trích lập dự phòng này.

Ngoài ra, đến thời điểm 31/12/2023, công ty vẫn còn giữ các khoản đầu tư dài hạn của 2 Công ty là thành viên của NXBGD Việt Nam; gồm các công ty sau :

- * Công ty CP in & phát hành sách TBTH Quảng Nam
- * Công ty CP Dịch vụ xuất bản giáo dục Đà Nẵng.

Các Công ty này chưa thực hiện niêm yết trên các sàn chứng khoán, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 của các Công ty này đều có lãi, cụ thể như sau:

DVT : Tỷ đồng

| Tên đơn vị | Giá trị vốn góp | Số CP nắm giữ | Vốn Điều lệ | Doanh thu thuần | Lợi nhuận trước thuế | Cổ tức |
|----------------------------------|-----------------|---------------|-------------|-----------------|----------------------|--|
| Cty CP In – PHS & TBTH Quảng Nam | 0,242 | 33.750 | 4,50 | 46,7 | 2,7 | Đã nhận 12% cổ tức năm 2023, dự kiến cổ tức năm 2024 là 12 % |
| Cty CP Dvụ XBGD tại Tp. Đà Nẵng | 0,350 | 35.000 | 3,997 | 13,87 | 0,2 | Đã nhận 5% cổ tức năm 2023, dự kiến cổ tức năm 2024 là 5% |

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính :

Đơn vị tính : đồng

| Các chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2023 | % tăng giảm |
|-----------------------------------|----------------|----------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 50.771.124.351 | 49.216.581.155 | 103,2% |
| Doanh thu thuần từ BH & CCDV | 66.760.159.719 | 56.690.374.632 | 117,8% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 4.089.880.299 | 4.022.423.767 | 101,7% |
| Lợi nhuận khác | (21.900.604) | 0 | |
| Lợi nhuận trước thuế | 4.067.979.695 | 4.022.423.767 | 101,1% |
| Lợi nhuận sau thuế | 3.165.372.456 | 3.188.610.841 | 99,3% |
| Tỷ lệ cổ tức | 12% | 12% | 100% |

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

| Các chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2023 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn : TSLĐ/Nợ ngắn hạn | 5,24 | 4,79 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh : TSLĐ-hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn | 3,11 | 2,46 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,17 | 0,15 | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 0,21 | 0,18 | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$ | 2,68 | 2,4 | |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 1,32 | 1,15 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số LNST/ Doanh thu thuần | 0,047 | 0,056 | |
| + Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu | 0,076 | 0,077 | |
| + Hệ số LNST/ Tổng tài sản | 0,063 | 0,064 | |
| + Hệ số LN từ HĐKD/ DT thuần | 0,060 | 0,071 | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần: Tổng số cổ phần của Công ty đang lưu hành là 1.925.658 cổ phần, toàn bộ số lượng cổ phần của Công ty đều được chuyển nhượng tự do trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

b. Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông theo danh sách cổ đông được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 2/4/2024 như sau :

+ Tổng số cổ đông của Công ty gồm 240 cổ đông trong nước và 10 cổ đông nước ngoài. Trong đó, Công ty TNHH MTV NXBGD VN giữ 566.377 cổ phần tương ứng 29,41% vốn điều lệ và Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Giáo dục Đà Nẵng (đơn vị thành viên của NXBGDVN) giữ 307.500 cổ phần tương ứng 15,97% vốn điều lệ.

+ Cơ cấu cổ đông của Công ty như sau :

| Cổ đông | Số cổ phần nắm giữ (cổ phần) | Giá trị vốn cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|--|------------------------------|---------------------------|------------------|
| Tổng số cổ phần | 1.925.658 | 19.256.580.000 | 100,00 |
| Pháp nhân | | | |
| - NXBGD VN | 566.377 | 5.663.770.000 | 29,41 |
| - Công ty CP đầu tư và phát triển Giáo dục Đà Nẵng | 307.500 | 3.075.000.000 | 15,97 |
| - Công ty khác | 6.183 | 61.830.000 | 0,32 |
| Thể nhân | | | |
| - Cổ đông nội bộ và CBCNV C.ty | 248.127 | 2.481.270.000 | 12,89 |
| - Cổ đông bên ngoài | 797.471 | 7.974.710.000 | 41,41 |
| Tr.đó cổ đông nước ngoài | 11.115 | 111.150.000 | 0,58 |

+ Ngoài cổ đông lớn là NXBGDVN và Công ty CP Đầu tư và Phát triển giáo dục Đà Nẵng, cổ đông có số cổ phần trên 5% vốn điều lệ theo danh sách cổ đông được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 2/4/2024 gồm các cổ đông sau :

* Cổ đông Nguyễn Hoàng Giang: 136.852 cổ phần (7,11%), đã đăng kí bán thành công 136.852 cổ phần ngày 18/9/2024, tỷ lệ sở hữu sau ngày 18/9/2024 là 0 cổ phần.

* Cổ đông Hồ Văn Linh: 97.788 cổ phần (5,08%); đã đăng kí mua thêm thành công 136.852 cổ phần ngày 18/9/2024 lên thành 234.640 cổ phần (12,18%).

* Cổ đông Dương Khánh Vinh: 97.146 cổ phần (5,04%).

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Công tác in

| Tình hình in STK | Năm 2024 | Năm 2023 | (%) So sánh 2024/ 2023 |
|-------------------------------|------------------|------------------|------------------------|
| Số lượng in (bản): | 2.331.500 | 2.369.200 | 98,4% |
| - Sách tham khảo | 2.331.500 | 1.975.200 | 118% |
| - Sách bổ trợ | | 394.000 | |
| Bình quân bản/đầu sách | 9.400 | 11.900 | 78,9% |

Công tác điều hành in: Trong năm 2024, công tác in tiếp tục được Ban Lãnh đạo quan tâm đặc biệt, phải đảm bảo doanh thu phát hành, phải vừa đảm bảo chỉ tiêu tồn kho. Đặc biệt, đây là năm đầu tiên đánh dấu mảng phát hành Sách bổ trợ của chương trình GDPT 2000 không còn, tuy nhiên sản lượng in của công ty của công ty năm 2024 gần như tương đương với năm 2023. Bên cạnh đó năng lực các nhà in khu vực miền Trung còn hạn chế và phải ưu tiên in sách giáo khoa. Tuy vậy Ban Điều hành Công ty đã nỗ lực đảm bảo đủ sách tham khảo phục vụ cho công tác phát hành, đảm bảo thực hiện kế hoạch năm 2024.

b. Công tác phát hành

| Phân loại | Phát hành năm 2024 | | Phát hành năm 2023 | | Tỉ lệ 2024/2023 | |
|---------------|--------------------|-----------------------|--------------------|-----------------------|-----------------|--------------|
| | Số lượng | Doanh thu | Số lượng | Doanh thu | Số lượng | Doanh thu |
| Sách in | 2.066.865 | 42.294.342.000 | 2.082.290 | 38.659.337.351 | 99,3 | 109,4 |
| Sách mua | 940.214 | 25.336.469.780 | 790.377 | 18.918.489.366 | 118,9 | 113,9 |
| T.cộng | 3.007.079 | 67.630.811.780 | 2.872.667 | 57.577.826.717 | 104,7 | 117,5 |

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công việc làm tốt

Trong năm 2024, Phòng Kinh doanh- Kho vận đã tiếp tục tăng cường công tác mở rộng thị trường đặc biệt là khu vực phía Nam, giới thiệu danh mục STK mới như bộ sách

“Giáo dục kỹ năng công dân số” cấp Tiểu học, “Giáo dục STEM” cấp Trung học cơ sở, Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp THPT,... và các sản phẩm giáo dục hiện có đến đơn vị phát hành; liên hệ các đơn vị khách hàng tìm hiểu nhu cầu khách hàng từng đầu sách và tham khảo kế hoạch phát hành của từng khách hàng năm 2024 để xây dựng kế hoạch in từng thời điểm hợp lý hơn.

Tiếp tục hoàn thiện công tác phân chia thị trường theo khu vực cho từng cá nhân quản lý, qua đó giúp từng cá nhân kinh doanh chủ động trong việc liên hệ với khách hàng, nắm bắt thị trường để phục vụ tốt nhất yêu cầu của khách hàng. Áp dụng chỉ số hoàn thành công việc KPI vào công việc để gia tăng mức độ hiệu quả cũng như đánh giá chính xác hơn nhiệm vụ và vai trò của từng cá nhân.

Đẩy mạnh công tác phát hành ở các Công ty Sách-TBTH trên cả nước, tiếp tục làm việc với Sở Giáo dục & Đào tạo để phát hành TLĐP, bộ sách STEM, Hướng dẫn ôn thi..., bản thảo mới mới, mở rộng khai thác thị trường và đã có thêm nhiều khách hàng mới.

Lấy chất lượng, uy tín, nhanh chóng, kịp thời làm tiêu chí phục vụ đối với khách hàng.

Công việc làm chưa tốt

Chưa khai thác thêm mặt hàng mới ngoài sách tham khảo để tăng thêm doanh thu.

Công tác thị trường tại các sở giáo dục vẫn còn hạn chế.

Một số tên sách phát hành chưa đạt.

Phân tích nguyên nhân

Chưa dự đoán và phân tích tình hình sử dụng sách tham khảo mới (đặc biệt là sách tham khảo theo chương trình mới), cũng như việc đề xuất tham mưu những sản phẩm mới trong giai đoạn thay đổi chương trình sách giáo khoa mới. Mặt khác, sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục – Đào tạo về việc sử dụng sách giáo khoa, sách tham khảo trong nhà trường tiếp tục tác động ảnh hưởng nhiều đến hoạt động SX-KD của Công ty trong năm 2024.

Biện pháp khắc phục

Tiếp tục nâng cao dịch vụ bán hàng. Tăng cường củng cố mối quan hệ hợp tác gắn bó, hài hòa lợi ích với các đối tác, khách hàng (mềm dẻo, linh hoạt và giữ chữ tín).

Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa phòng Kinh doanh - Kho vận với phòng Quản lý In- Vật tư để đảm bảo tiến độ in – nhập kho kịp thời phục vụ phát hành.

Tiếp tục đẩy mạnh việc đi thị trường, tìm hiểu thông tin để mở rộng thị trường và khai thác những bản thảo mới có thể phát hành tốt; đặc biệt là quan hệ với các Sở Giáo dục tìm hiểu thị hiếu và yêu cầu của giáo viên, học sinh và phụ huynh.

Thường xuyên thống kê phân tích số lượng phát hành của từng tên sách, doanh thu của các đại lý, các khách hàng tiềm năng để tìm hiểu nguyên nhân và có biện pháp đẩy mạnh phát hành.

Theo dõi thông tin chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục - Đào tạo trong việc sử dụng sách giáo khoa, sách tham khảo để có những điều chỉnh trong công tác in-phát hành sách cho phù hợp trong những năm đến.

Tăng cường theo dõi tiến độ triển khai in – nhập kho của Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam để có kế hoạch chuẩn bị từ sớm công tác In - Nhập kho – Phát hành, tránh bị động trong các nội dung công tác trên.

c. Kết quả kinh doanh

| CHỈ TIÊU | THỰC HIỆN NĂM 2023 | KẾ HOẠCH NĂM 2024 | THỰC HIỆN NĂM 2024 | % 2024/2023 | % TH/KH |
|----------------------|--------------------|-------------------|--------------------|-------------|---------|
| Tổng Doanh thu thuần | 58,956 tỷ đồng | 59,000 tỷ đồng | 67,173 tỷ đồng | 113,91% | 113,85% |
| LN trước thuế TNDN | 4,022 tỷ đồng | 3,900 tỷ đồng | 4,068 tỷ đồng | 101,15% | 104,31% |
| LN sau thuế TNDN (*) | 3,188 tỷ đồng | 3,120 tỷ đồng | 3,165 tỷ đồng | 99,28% | 101,44% |
| Cổ tức | 12% | 12% | 12% | 100% | 100% |

2. Tình hình tài chính :

a. Tình hình tài sản

Tổng tài sản năm 2024 trên bảng cân đối kế toán là 50,771 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm 2023 là 49,216 tỷ đồng.

Giá trị hàng tồn kho trên bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2024 tăng so với thời điểm 31/12/2023: tăng 1,074 triệu đồng, do Công ty thu xếp kế hoạch in sách tham khảo sớm để tránh trùng với thời gian in của sách giáo khoa năm 2025.

b. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2024 so với cùng kỳ năm 2023 tăng 1,3 tỷ đồng. Lý do, công ty thu xếp mua vật tư sớm trong giai đoạn cuối năm 2024 để chuẩn bị kế hoạch in 2025.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Năm 2025, tập thể Ban lãnh đạo cùng người lao động Công ty phấn đấu thực hiện doanh thu năm 2025 đạt 68 tỷ đồng đã được Hội đồng quản trị giao kế hoạch, chờ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua. Để đạt được mục tiêu như vậy, Công ty sẽ phải tiếp tục tìm thêm nhiều nguồn đề tài mới và mở rộng thị trường để tăng doanh thu, tăng lợi nhuận nhằm hiện thực hoá kế hoạch, đồng thời phát triển sức mạnh tài chính của Công ty.

4. Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến Kiểm toán :

Công ty không có ý kiến kiểm toán ngoại trừ. Báo cáo tài chính đã phản ánh chính xác, trung thực tình hình tài chính của Công ty trong năm 2024.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

+ Hoạt động của Công ty trong năm đã tuân thủ Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 đề ra. Các chỉ tiêu cơ bản :

- Chỉ tiêu doanh thu đạt 113,8% so với kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đã đạt 104,3% kế hoạch mà Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2024 đã thông qua. Đây là một sự cố gắng rất lớn của Công ty trong năm 2024.

- Chỉ tiêu cổ tức theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 là 12% bằng tiền mặt, công ty dự kiến tạm ứng cổ tức 2024 trong tháng 3/2025.

+ Các thành viên của Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy chế họp định kỳ ít nhất mỗi quý 1 lần để thực hiện đánh giá việc thực hiện Nghị quyết HĐQT của Ban điều hành và chỉ đạo thực hiện các công việc trong quý sau.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các hoạt động của Ban Giám đốc:

+ Ban giám đốc đã hoạt động tuân thủ theo đúng luật pháp, điều lệ Công ty cũng như những định hướng của HĐQT.

+ Ban giám đốc Công ty đã có rất nhiều nỗ lực trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :

+ Chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 do HĐQT đề ra như sau :

- Doanh thu : 68 tỷ đồng
- Lợi nhuận : 4 tỷ đồng
- Cổ tức : 12%

+ Mục tiêu của Công ty trong năm 2025 và các năm tiếp theo:

- Bảo toàn và phát triển vốn và đầu tư xây dựng cơ sở 78 Pasteur để phát triển ngành nghề mới.
- Thực hiện tốt công tác phát hành theo đúng chủ trương của NXBGDVN.
- Ổn định nhân sự, phát huy năng lực đội ngũ kế cận.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị : Thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2024-2029) gồm 5 thành viên :

- | | |
|--------------------------------|--|
| 1. Họ và tên | : Ông Thừa Phú |
| ▪ Chức vụ | : Chủ tịch HĐQT Công ty CP SGD tại Tp. Đà Nẵng; Bổ nhiệm ngày 23/4/2024. |
| ▪ Giới tính | : Nam |
| ▪ Ngày tháng năm sinh | : 05/10/1971 |
| ▪ Quốc tịch | : Việt Nam |
| ▪ Địa chỉ thường trú | : 498 Trần Cao Văn, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng |
| ▪ Điện thoại liên lạc | : 0903 545 545 |
| ▪ Trình độ văn hóa | : 12/12 |
| ▪ Trình độ chuyên môn | : Cử nhân kinh tế |
| ▪ Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân | : 0,17% |
| ▪ Là thành viên độc lập không | tham gia điều hành |
| 2. Họ và tên | : Lý Xuân Hoàn |
| ▪ Chức vụ | : Ủy viên HĐQT Công ty CP SGD tại Tp. Đà Nẵng, bổ nhiệm ngày 23/4/2024. Giám đốc công ty CP SGD tại Tp. Đà Nẵng, bổ nhiệm lại ngày 6/11/2024. |
| ▪ Giới tính | : Nam |
| ▪ Ngày tháng năm sinh | : 26/08/1974 |
| ▪ Nơi sinh | : Quảng Nam |
| ▪ Quốc tịch | : Việt Nam |
| ▪ Địa chỉ thường trú | : 16 Trần Huân, Khuê Trung, Cẩm Lệ, Đà Nẵng |



- Điện thoại liên lạc : 0236 3686822
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0%
- 3. Họ và tên : Hồ Văn Linh**
- Chức vụ : Ủy viên HĐQT Công ty CP SGD tại Tp. Đà Nẵng, bổ nhiệm ngày 23/4/2024.
Phó giám đốc công ty, bổ nhiệm ngày 16/01/2022.
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 01/08/1971
 - Nơi sinh : Đà Nẵng
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : 149 Đỗ Quang, P Thạc Gián, Q Thanh Khê, Đà Nẵng
 - Điện thoại liên lạc : 0903 503 446
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 12,18%
- 4. Họ và tên : Lê Diễm Hùng**
- Chức vụ : Ủy viên HĐQT Công ty CP SGD tại Tp. Đà Nẵng, bổ nhiệm ngày 23/4/2024.
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 15/09/1981
 - Nơi sinh : Đà Nẵng
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : Tổ 1, Hoà Xuân, Cẩm Lệ, Đà Nẵng
 - Điện thoại liên lạc : 0935 076 078
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ toán
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0%

533
IG T
PHẾ
GIÁC
TÁNH
NÀ
PHỐ

Là thành viên độc lập không tham gia điều hành

- 5. Họ và tên** : **Trần Công Thanh**
- Chức vụ : Ủy viên HĐQT Công ty CP SGD tại Tp. Đà Nẵng, bổ nhiệm ngày 23/4/2024.
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 18/9/1985
 - Nơi sinh : Quảng Nam
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : Thôn Nhị Dinh, Xã Điện Phước, TX. Điện Bàn, Quảng Nam
 - Điện thoại liên lạc : 0904 412 128
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0%

Là thành viên độc lập không tham gia điều hành

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : không có tiểu ban thuộc HĐQT

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

+ Định kỳ mỗi quý các thành viên HĐQT và trưởng ban kiểm soát họp để đánh giá các hoạt động của Ban điều hành Công ty đã thực hiện trong quý vừa qua, đề ra các nhiệm vụ trọng tâm và định hướng cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tiếp theo. Ngoài ra, căn cứ vào các nhiệm vụ đột xuất, HĐQT và trưởng ban kiểm soát cũng tổ chức họp bất thường để thảo luận, biểu quyết và thông qua các nội dung nằm trong quyền hạn của HĐQT đã được nêu rõ trong Điều lệ công ty.

+ HĐQT căn cứ trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm và tình hình cụ thể của Công ty để làm căn cứ đưa ra các quyết nghị về tỷ lệ, thời điểm chi trả cổ tức; quyết định về cơ cấu nhân sự; nội dung tổ chức Đại hội cổ đông ...

+ Thành viên HĐQT tham gia họp định kỳ hàng quý trong năm 2024 như sau :

| Họ và tên | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Ghi chú |
|------------------|---------------|---------------------|-------|---------|
| Ông Ông Thừa Phú | Chủ tịch HĐQT | 8/8 | 100% | |
| Ông Lý Xuân Hoàn | Ủy viên HĐQT | 8/8 | 100% | |

| | | | | |
|---------------------|--------------|-----|------|---------------------------|
| Ông Phạm Văn Hải | Ủy viên HĐQT | 1/1 | 100% | Miễn nhiệm ngày 23/4/2024 |
| Ông Tô Thanh Bình | Ủy viên HĐQT | 1/1 | 100% | Miễn nhiệm ngày 23/4/2024 |
| Ông Lê Diêm Hùng | Ủy viên HĐQT | 8/8 | 100% | |
| Ông Hồ Văn Lĩnh | Ủy viên HĐQT | 7/7 | 100% | Bổ nhiệm ngày 23/4/2024 |
| Ông Trần Công Thanh | Ủy viên HĐQT | 7/7 | 100% | Bổ nhiệm ngày 23/4/2024 |

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát : Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2024-2029) của Công ty gồm 3 thành viên được bầu tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

1. **Họ và tên** : **Đặng Công Đức**

▪ Chức vụ : Trưởng ban kiểm soát Cty CP SGD tại ĐN
Bổ nhiệm lại ngày 23/4/2024.

▪ Giới tính : Nam

▪ Ngày tháng năm sinh : 12/10/1985

▪ Nơi sinh : Xã Hòa Phong, Hòa Vang, Đà Nẵng

▪ Quốc tịch : Việt Nam

▪ Địa chỉ thường trú : Tổ 5, Hòa Thọ Đông, Cẩm Lệ, Đà Nẵng

▪ Điện thoại liên lạc : 0236 3787855; 0905088157

▪ Trình độ văn hóa : 12/12

▪ Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

▪ Số cổ phần nắm giữ : 0%

2. **Họ và tên** : **Trần Đâm Nhiệm**

▪ Chức vụ : Thành viên Ban kiểm soát Cty CP SGD tại ĐN
Bổ nhiệm ngày 23/4/2024

▪ Giới tính : Nam

▪ Ngày tháng năm sinh : 05/05/1975

▪ Nơi sinh : Quảng Nam

▪ Quốc tịch : Việt Nam

▪ Địa chỉ thường trú : 22 Lê Bá Trinh, P. An Xuân, TP. Tam Kỳ, Quảng Nam

▪ Điện thoại liên lạc : 0905 167 944

- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Toán – Tin
- Số cổ phần nắm giữ : 0%
- 3. Họ và tên : Nguyễn Vũ Thanh Bình
- Chức vụ : Thành viên Ban kiểm soát Cty CP SGD tại ĐN
Bổ nhiệm ngày 23/4/2024
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20/3/1982
- Nơi sinh : Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 33 Hoá Mỹ, P Khuê Trung, Q Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc : 0943 605 396
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Số cổ phần nắm giữ : 0,2%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

+ Ban kiểm soát tham gia cùng với đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty 2 lần trong năm.

+ Tham gia kiểm quỹ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng định kỳ cuối mỗi tháng và tham gia công tác kiểm kê định kỳ cuối 6 tháng, 9 tháng và cuối năm tài chính đúng theo quy định của NXBGDVN.

+ Trưởng ban kiểm soát tham gia vào các cuộc họp định kỳ của HĐQT để thảo luận về các vấn đề tài chính của Công ty, đồng thời xem xét các báo cáo của Công ty trước khi HĐQT chấp thuận.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

HĐQT và Ban kiểm soát được nhận thù lao theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

Năm 2024, Công ty đã thực chi thù lao cho HĐQT và BKS với tổng số tiền là 224.000.000 đ .

Các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát công ty ngoài thù lao cho HĐQT, BKS còn được thưởng từ khoản trích 7% LNST thưởng cho HĐQT, BKS và Ban điều hành.

Thành viên HĐQT, thành viên BKS là nhân viên của Công ty được hưởng lương, thưởng theo quy định nội bộ của Công ty. Thu nhập của Ban giám đốc, Kế toán trưởng Công ty năm 2024 là 2.188.632.900 đồng.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ :

Trong năm 2024, phát sinh giao dịch mua 136.852 cổ phần của cổ đông nội bộ Hồ Văn Lĩnh, gia tăng tỷ lệ sở hữu từ 5,08% lên thành 12,18%.

c. Việc thực hiện các quy định quản trị công ty :

Năm 2024, Công ty đã tuân thủ theo đúng các quy định pháp lý có liên quan đến các hoạt động của Công ty từ hoạt động sản xuất kinh doanh đến việc quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán :

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán :

a. Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2024:

ĐẠI
CỘNG
CỔ Đ
CH G
ẠI TH
ĐÀ
NH P

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2024 VND | 01/01/2024 VND |
|--|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 46.185.224.362 | 36.105.445.867 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 5 | 4.947.198.085 | 4.592.078.119 |
| 1. Tiền | 111 | | 4.947.198.085 | 4.592.078.119 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | - | - |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 14.449.004.940 | 6.066.218.720 |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | 6.a | 5.657.785.512 | 5.694.064.105 |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | 6.a | (1.208.780.572) | (1.627.845.385) |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | 6.c | 10.000.000.000 | 2.000.000.000 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 7.115.062.951 | 6.679.897.379 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 7 | 6.984.113.279 | 6.866.732.547 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | | 34.664.000 | 81.153.640 |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 8.a | 500.167.378 | 508.801.505 |
| 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | 9 | (403.881.706) | (776.790.313) |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | 10 | 18.631.605.647 | 17.557.858.328 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 19.276.438.344 | 18.046.213.412 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | (644.832.697) | (488.355.084) |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 1.042.352.739 | 1.209.393.321 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | 11.a | 915.067.225 | 1.054.696.224 |
| 2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | 16 | 127.285.514 | 154.697.097 |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 4.585.899.989 | 13.111.135.288 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 327.050.000 | 28.050.000 |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Phải thu dài hạn khác | 216 | 8.b | 327.050.000 | 28.050.000 |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 3.653.787.379 | 12.271.947.718 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 12 | 2.153.387.379 | 3.943.802.034 |
| - Nguyên giá | 222 | | 6.163.066.773 | 7.598.425.564 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (4.009.679.394) | (3.654.623.530) |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 227 | 13 | 1.500.400.000 | 8.328.145.684 |
| - Nguyên giá | 228 | | 1.500.400.000 | 8.328.145.684 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | - | - |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | | - | - |
| - Nguyên giá | 231 | | - | - |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 232 | | - | - |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | - | - |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | 6.b | 593.390.084 | 593.390.084 |
| 1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | | 593.390.084 | 593.390.084 |
| 2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | | - | - |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 11.672.526 | 217.747.486 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 11.b | 11.672.526 | 217.747.486 |
| 2. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 50.771.124.351 | 49.216.581.155 |

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2024 VND | 01/01/2024 VND |
|--|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| C. NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 8.879.198.230 | 7.546.163.399 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 8.870.198.230 | 7.537.163.399 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 14 | 6.398.953.990 | 2.485.326.565 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | 15 | 174.808.538 | 127.754.899 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 16 | 193.851.619 | 40.251.914 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 1.165.386.940 | 1.162.807.054 |
| 5. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 17.a | 577.350.682 | 3.241.068.886 |
| 6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | | - | - |
| 7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 359.846.461 | 479.954.081 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 9.000.000 | 9.000.000 |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | | - | - |
| 2. Phải trả dài hạn khác | 337 | 17.b | 9.000.000 | 9.000.000 |
| D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 41.891.926.121 | 41.670.417.756 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | 18 | 41.891.926.121 | 41.670.417.756 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | 18 | 19.256.580.000 | 19.256.580.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 19.256.580.000 | 19.256.580.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - |
| 2. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | 18 | 2.859.726.199 | 2.859.726.199 |
| 3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | 18 | 3.271.423.681 | 3.113.155.058 |
| 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | 18 | 16.504.196.241 | 16.440.956.499 |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | 18 | 14.130.166.899 | 14.049.498.368 |
| - LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | 18 | 2.374.029.342 | 2.391.458.131 |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 50.771.124.351 | 49.216.581.155 |

Y/Đ/Đ
Đ DƯ
HPH
LNG
ĐA

b. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024:

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm 2024 VND | Năm 2023 VND |
|---|-------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ | 01 | 20 | 68.108.461.924 | 58.256.071.367 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | 21 | 1.348.302.205 | 1.565.696.735 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ | 10 | | 66.760.159.719 | 56.690.374.632 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | 22 | 48.527.868.711 | 40.981.307.448 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ | 20 | | <u>18.232.291.008</u> | <u>15.709.067.184</u> |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 23 | 160.271.241 | 315.355.102 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | 24 | (252.258.509) | (1.950.855.448) |
| Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 | | - | - |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | 25.a | 6.219.118.421 | 5.753.050.074 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 25.b | 8.335.822.038 | 8.199.803.893 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | <u>4.089.880.299</u> | <u>4.022.423.767</u> |
| 11. Thu nhập khác | 31 | 26 | 15.440.741 | - |
| 12. Chi phí khác | 32 | 27 | 37.341.345 | - |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | <u>(21.900.604)</u> | - |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | <u>4.067.979.695</u> | <u>4.022.423.767</u> |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 28 | 902.607.239 | 833.812.926 |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế TNDN | 60 | | <u>3.165.372.456</u> | <u>3.188.610.841</u> |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 29 | 1.315 | 1.325 |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | 29 | 1.315 | 1.325 |

(Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán đã được công bố thông tin theo đúng quy định)

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 2 năm 2025

CÔNG TY CP SGD TẠI TP. ĐÀ NẴNG



LÝ XUÂN HOÀN